

Số: 81/2020/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 15 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 267/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) Nguyên đơn: Bà **Lê Mỹ N** - Sinh năm: 1981, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre - Đại diện hộ kinh doanh Y.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn P** - Sinh năm: 1976, địa chỉ: Khu phố D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2) Bị đơn:

1.2.1. Ông **Lê Văn C** - Sinh năm: 1970; địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

1.2.2. Bà **Nguyễn Thị Đ** - Sinh năm: 1971, địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Mỹ N - Đại diện hộ kinh doanh Y số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo còn thiếu là 228.912.000đồng (hai trăm hai mươi tám triệu chín trăm mười hai ngàn đồng), không tính tiền lãi.

2.2) Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3) Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.3.1. Bà Lê Mỹ N - Đại diện hộ kinh doanh Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Lê Mỹ N - Đại diện hộ kinh doanh Y số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.865.000đồng (năm triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003095 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

2.3.2. Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện liên đới nhận chịu 5.723.000đồng (năm triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông C, bà Đ có nghĩa vụ nộp tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện C;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên